

1. MÔN TOÁN 8:

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
NỘI DUNG 1: RÚT GỌN a. Nhân đơn thức với đa thức, đa thức với đa thức b. Hằng đẳng thức đáng nhớ	20%
NỘI DUNG 2: Tìm x a. Nhân đa thức với đa thức b. Đưa về dạng tích	20%
NỘI DUNG 3: PHÂN TÍCH ĐA THỨC THÀNH NHÂN TỬ a. Đặt nhân tử chung b. Nhóm hạng tử	20%
NỘI DUNG 4: TOÁN THỰC TẾ HÌNH VỀ ĐƯỜNG TRUNG BÌNH CỦA TAM GIÁC, HÌNH THANG.	15%
NỘI DUNG 5: HÌNH HỌC a. Chứng minh đường trung bình, hình thang. b. Chứng minh hình bình hành, hình chữ nhật c. Chứng minh song song, thẳng hàng...	25%

2. MÔN ANH 8:

UNIT 1,2,3,4

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
- Pronounced	5%
- Stress	5%
- Multiple Choice: 1. Vocabulary 2. Prepositions 3. Conjunctions / connectors 4. Speaking – conversation 5. Signs - warnings	20%
- Word form	15%
- Rearrange the word or phrase	5%
- Multiple Choice in the passage	15%
- Read the passage	15%
- Rewrite the sentences + Used to + It is + ADJ + (for O) + to V + ADJ + enough + (for O) + to V + S + has/have + ADJ +ADJ +...+ Noun + INTEND + to V = is /am/ are + going to V(dự định...) + PLAN + to V = is/ am/ are + going to V + Thứ tự ADJ: Opinion- Size- Age- Shape- Color- Origin- Material- Purpose	20%

3. MÔN LÝ 8:

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
Chuyển động cơ học	20%
Tốc độ - Chuyển động đều. Chuyển động không đều	20%
Biểu diễn lực	10%
Sự cân bằng lực. Quán tính	30%
Lực ma sát	20%

4. MÔN SỬ 8:

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I - LỊCH SỬ 8

BÀI 1:

III. CHIẾN TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA CÁC THUỘC ĐỊA ANH Ở BẮC MỸ

1. Tình hình các thuộc địa. Nguyên nhân của chiến tranh

* *Tình hình thuộc địa :*

- Đến XVIII Thực dân Anh đã thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ và tiến hành chính sách cai trị, bóc lột

* *Nguyên nhân của chiến tranh :*

- Giữa XVIII, nền kinh tế TBCN ở 13 thuộc địa phát triển mạnh, Thực dân Anh tìm cách ngăn cản → mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Bắc Mỹ với Thực dân Anh ngày càng gay gắt.

2. Diễn biến cuộc chiến tranh (Hướng dẫn HS đọc thêm)

3. Kết quả và ý nghĩa cuộc Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

- **Kết quả:**

+ Anh thừa nhận nền độc lập của 13 thuộc địa và Hợp chúng quốc Mỹ ra đời

+ 1787 Mỹ Ban hành hiến pháp, qui định Mỹ là nước CHLB, đứng đầu là Tổng thống

- **Ý nghĩa:**

+ Là cuộc CMTS, cùng một lúc thực hiện được hai nhiệm vụ: Lật đổ ách thống trị của TD Anh và mở đường cho CNTB phát triển

+ Là cuộc CMTS không triệt để

BÀI 2 : CÁCH MẠNG TƯ SẢN PHÁP (1789-1794)

I.NƯỚC PHÁP TRƯỚC CÁCH MẠNG

1. Tình hình kinh tế

- Nông nghiệp: lạc hậu, mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra

- Công thương nghiệp: đã phát triển song lại bị chế độ phong kiến kìm hãm.

2. Tình hình chính trị-xã hội

- Là nước quân chủ chuyên chế, vua nắm mọi quyền hành.

- Xã hội phân ra ba đẳng cấp: Tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3 (tư sản, nông dân, bình dân thành thị)

- Mâu thuẫn giữa tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3 gay gắt

- Dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản. Nông dân Pháp hăng hái tham gia cách mạng để lật đổ chế độ phong kiến.

3. Đấu tranh trên mặt trận tư tưởng

- Trào lưu tư tưởng triết học ánh sáng với những tên tuổi tiêu biểu: Mông-te-xki-ơ, Vôn-te, Rút-xô...Tố cáo và lên án chế độ quân chủ chuyên chế

=> thúc đẩy cách mạng bùng nổ

Bài 3: CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐƯỢC XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

I.CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

1. Cách mạng công nghiệp ở Anh

- Từ những năm 60 của TK XVIII máy móc được phát minh và sử dụng ở Anh, trước hết là ngành dệt.

- 1764: Giêm-Ha-gri-ơ đã sáng chế ra máy kéo sợi Gien-ni.

- 1769: Ác-crai-tơ đã phát minh ra máy kéo sợi bằng sức nước.

- 1784: Giêm Oát phát minh máy hơi nước

- 1785: Ét-mon Các-rai đã chế tạo máy dệt chạy bằng sức nước.

- Kết quả: Anh sớm diễn ra quá trình chuyển biến từ sản xuất nhỏ, thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc. Anh trở thành “Công xưởng của thế giới”

2.Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức(giảm tải)

3. Hệ quả của cách mạng công nghiệp

- Về kinh tế: làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, hình thành các trung tâm kinh tế, thành phố lớn
- Về xã hội: Hình thành hai giai cấp: tư sản và vô sản mâu thuẫn với nhau, dẫn đến các cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội tư bản.

II. CHỦ NGHĨA TƯ BẢN XÁC LẬP TRÊN PHẠM VI THẾ GIỚI

1. Các cuộc cách mạng tư sản thế kỷ XIX (giảm tải)

2. Sự xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây đối với các nước Á, Phi

- Nguyên nhân: Do nhu cầu nguyên liệu, thị trường và nhân công → Các nước TB phương Tây đẩy mạnh xâm lược

+ Châu Á: Ấn Độ, Trung Quốc và ĐNA...

+ Châu Phi: Các nước Anh, Pháp, Đức... cũng đẩy mạnh xâm lược, biến toàn bộ châu lục này thành thuộc địa

- Kết quả: Cuối XIX- đầu XX hầu hết các nước Á, Phi đều trở thành thuộc địa hoặc phụ thuộc

Bài 5: CÔNG XÃ PA-RI 1871

I. SỰ THÀNH LẬP CÔNG XÃ

1. Hoàn cảnh ra đời của Công xã

- 1870 Pháp tuyên chiến với Phổ nhưng thất bại Na-pô-lê-ông bị bắt làm tù binh → nhân dân Pari đứng lên lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III → giai cấp TS cướp thành quả cách mạng thành lập chính phủ lâm thời tư sản (chính phủ vệ quốc)
- Phổ tấn công Pháp bao vây Pari, chính phủ TS xin đình chiến, nhân dân Pari kiên quyết chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2. Cuộc khởi nghĩa ngày 18/3/1871. Sự thành lập Công xã

- Mâu thuẫn giữa chính phủ tư sản với nhân dân ngày càng gay gắt.
- Ngày 18/3/1871, Chi-e cho quân đánh úp đồi Mông – Mác, nhưng cuối cùng bị thất bại. Nhân dân nhanh chóng làm chủ Pari và đảm nhiệm vai trò Chính phủ lâm thời.
- Ngày 26/3/1871, nhân dân Pari tiến hành bầu cử Hội đồng Công xã theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.

Bài 6: CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CUỐI THẾ KỶ XIX-ĐẦU THẾ KỶ XX

I. TÌNH HÌNH CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ

1. Anh

* Kinh tế:

- Trước 1870: công nghiệp đứng đầu thế giới
- Sau 1870: công nghiệp đứng thứ 3 TG. Tuy nhiên vẫn đứng đầu TG về xuất khẩu TB, thương mại và thuộc địa. Các công ty độc quyền về công nghiệp và tài chính ra đời chi phối toàn bộ nền kinh tế.

* Chính trị:

+ Đối nội:

- Là nước Quân chủ lập hiến
- 2 đảng Bảo thủ và Tự Do thay nhau cầm quyền

+Đối ngoại: Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa . Đến 1914, thuộc địa Anh trải rộng khắp thế giới → Là “CNDQ thực dân”

2. Pháp

* Kinh tế:

- Trước 1870: công nghiệp đứng thứ 2 thế giới
- Từ 1870 trở đi: công nghiệp đứng hàng thứ 4 thế giới . Tuy nhiên công nghiệp vẫn phát triển mạnh, nhất là ngành khai mỏ, đường sắt, luyện kim, chế tạo ô tô.
- Các công ty độc quyền ra đời chi phối nền kinh tế của Pháp, đặc biệt là trong lĩnh vực ngân hàng. Pháp cho các nước chậm tiến vay với lãi suất rất cao → “CNDQ cho vay lãi”

* Chính trị:

+Đối nội

- Sau 1870 nền cộng hoà thứ 3 thành lập.
- Thi hành chính sách đàn áp nhân dân
- + Đối ngoại: Tích cực xâm lược thuộc địa

3. Đức

*** Kinh tế:**

- Trước 1870: công nghiệp đứng thứ 3 TG
- Sau khi hoàn thành thống nhất (1871):
 - + Công nghiệp phát triển nhanh, đứng thứ 2 TG
 - + Nhiều công ty độc quyền ra đời: luyện kim, than đá, sắt thép... chi phối nền kinh tế Đức

*** Chính trị:**

- . Là nước Quân chủ lập hiến, theo thể chế Liên Bang
- . Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại phản động: đề cao chủng tộc Đức, đàn áp phong trào công nhân, truyền bá bạo lực và tích cực chạy đua vũ trang, đòi dùng vũ lực để phân chia thị trường TG
→ Là "CNDQ quân phiệt, hiếu chiến"

4. Mỹ

*** Kinh tế:**

- + Công nghiệp:
 - Trước 1870 đứng thứ 4 TG
 - Từ 1870 trở đi: công nghiệp phát triển mạnh đứng đầu TG. Nhiều công ty độc quyền ra đời như: "vua dầu mỏ" (Rốc pheo lơ), "vua thép" (Móoc gan), "vua ô tô" (Pho)... Chi phối toàn bộ nền kinh tế Mỹ
- Là xứ sở "Các vua công nghiệp"
- + Nông nghiệp: nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, áp dụng phương pháp canh tác hiện đại → đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu sang thị trường châu Âu

*** Chính trị:**

- + Đối nội
 - Theo thể chế cộng hoà, đứng đầu là tổng thống
 - 2 đảng: CH-DC thay nhau cầm quyền
- + đối ngoại: Tăng cường bành trướng ở Thái Bình Dương, gây chiến tranh với TBN để giành thuộc địa và dùng vũ lực can thiệp vào khu vực MLT

5. MÔN HÓA 8

NỘI DUNG	PHẦN TRĂM
NỘI DUNG 1: CHẤT – NGUYÊN TỬ - NGUYÊN TỐ HÓA HỌC - Phân biệt được vật thể và chất. - Phân biệt được chất tinh khiết và hỗn hợp. - Tách riêng chất từ hỗn hợp. - Nguyên tử là gì? Được cấu tạo như thế nào? - Kí hiệu hóa học của nguyên tố, cách viết kí hiệu hóa học của một số nguyên tố cụ thể. - So sánh khối lượng của nguyên tử nguyên tố này với khối lượng nguyên tử nguyên tố khác.	30%
NỘI DUNG 2: ĐƠN CHẤT – HỢP CHẤT – PHÂN TỬ - CÔNG THỨC HÓA HỌC - Phân biệt đơn chất và hợp chất của một số chất cụ thể. - Tính được phân tử khối của chất. - Viết được công thức hóa học của chất cụ thể khi biết tên các nguyên tố và số nguyên tử của mỗi nguyên tố tạo nên một phân tử. - Nêu được ý nghĩa công thức hóa học của chất cụ thể.	20%
NỘI DUNG 3: HÓA TRỊ - Xác định hóa trị của một nguyên tố trong hợp chất cụ thể theo hóa trị của H và O. - Tính hóa trị của nguyên tố hay nhóm nguyên tử theo công thức hóa học cụ thể. - Lập công thức hóa học của hợp chất theo hóa trị.	50%

6. MÔN CÔNG NGHỆ 8:

NỘI DUNG 1: BẢN VẼ CÁC KHỐI HÌNH HỌC - Hình chiếu - Bản vẽ khối đa diện - Bản vẽ khối tròn xoay	60%
NỘI DUNG 2: BẢN VẼ KỸ THUẬT - Bản vẽ chi tiết - Biểu diễn ren - Bản vẽ lắp - Bản vẽ nhà	40%

7. MÔN ĐỊA 8:

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I – ĐỊA LÍ 8 NH 2022-2023

BÀI 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN

1. Vị trí địa lí và kích thước của châu lục.

- Châu Á nằm ở nửa cầu Bắc, là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
- Trải rộng từ vùng xích đạo về đến cực bắc.

Tiếp giáp với ba đại dương (Bắc Băng dương, Thái Bình dương, Ấn Độ Dương) và hai châu lục (Châu Phi, Châu Âu)

- Có diện tích rộng lớn nhất trên thế giới 44,4 triệu km².

2. Đặc điểm địa hình và khoáng sản.

a. Đặc Điểm Địa Hình.

- Có nhiều dãy núi chạy theo hai hướng chính là đông tây và bắc nam: Himmalaya, Thiên Sơn, Côn Luân....
- Sơn nguyên cao đồ sộ, tập trung ở trung tâm: Trung Xibia, Tây Tạng, Iran, Đê Can....
- Có nhiều đồng bằng châu thổ rộng bậc nhất thế giới: Lưỡng Hà, Ấn – Hằng, Tây Xibia, Hoa Trung, Hoa Bắc....
- Địa hình bị chia cắt phức tạp.

b. Khoáng Sản.

Khoáng sản phong phú và có trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí đốt, than, kim loại màu....

BÀI 2: KHÍ HẬU CHÂU Á

1. Khí Hậu Châu Á Phân Hóa Rất Đa Dạng.

a. Khí hậu châu á phân hóa thành nhiều đới khác nhau.

Từ Bắc xuống Nam có 5 đới khí hậu:

- + Cực và cận Cực
- + Ôn đới
- + Cận nhiệt

+ Nhiệt đới

+ Xích đạo

Nguyên nhân: Do lãnh thổ trải dài từ Xích Đạo đến vùng cực Bắc → có nhiều đới khí hậu.

b. Các Đới Khí Hậu.

- Các đới khí hậu của châu Á thường phân thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

Nguyên nhân: do kích thước lãnh thổ, đặc điểm địa hình, vị trí gần xa biển.

BÀI 3: SÔNG NGÒI VÀ CẢNH QUAN CHÂU Á

1. Đặc Điểm Sông Ngòi.

- Châu Á có nhiều hệ thống sông lớn (I-ê-nit-xây, Hoàng Hà, Trường Giang...) nhưng phân bố không đều.

- Chế độ nước phức tạp

+ Bắc Á: mạng lưới sông dày, mùa đông nước đóng băng, mùa xuân có lũ do băng tan.

+ Khu vực châu Á gió mùa: nhiều sông lớn, có lượng nước lớn vào mùa mưa.

+ Tây và Trung Á: ít sông, nguồn cung cấp nước do tuyết tan, băng tan.

- Giá trị kinh tế của sông ngòi châu Á: giao thông, thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất, sinh hoạt, du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

3. Những Thuận Lợi Và Khó Khăn Của Thiên Nhiên Châu Á.

- Thuận lợi.

+ Tài nguyên đa dạng, phong phú, trữ lượng lớn (dầu khí, than, sắt....)

+ Thiên nhiên đa dạng.

- Khó khăn:

+ Địa hình núi cao hiểm trở.

+ Khí hậu khắc nghiệt.

+ Thiên tai thất thường

BÀI 5: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á

2. Dân Cư Thuộc Nhiều Chứng Tộc.

- Dân cư thuộc nhiều chủng tộc, nhưng chủ yếu là Môn-gô-lô-ít và Ô-rô-pê-ô-it

3.Nơi Ra Đời Của Các Tôn Giáo Lớn.

- Văn hóa đa dạng nhiều tôn giáo, các tôn giáo lớn: Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo và Ki Tô giáo,

BÀI 7: ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CÁC NƯỚC CHÂU Á

2. Đặc Điểm Phát Triển Kinh Tế Xã Hội Của Các Nước Và Lãnh Thổ Châu Á Hiện Nay.

Tình trạng phát triển kinh tế còn chậm do trước kia bị các nước đế quốc chiếm đóng

Sau chiến tranh thế giới lần thứ 2:

- Nền kinh tế ở các nước Châu Á có nhiều chuyển biến mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Trình độ phát triển kinh tế giữa các nước và vùng lãnh thổ không đồng đều

Nhật bản có nền kinh tế xã hội phát triển toàn diện

- Xin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan có mức độ công nghiệp hóa cao và nhanh (Công nghiệp mới)
- Trung quốc, Ấn độ, Thái Lan có tốc độ công nghiệp hóa nhanh nhưng nông nghiệp vẫn giữ 1 vai trò quan trọng..
- Lào, Miama, Campuchia là những nước đang phát triển kinh tế chủ yếu dựa vào SX nông nghiệp.
- Cô-oét, Bru-nây phát triển chủ yếu dựa vào nguồn dầu khí.

9. MÔN SINH 8:

NỘI DUNG	TỈ LỆ PHẦN TRĂM
NỘI DUNG 1: Tế bào	10%
NỘI DUNG 2: Phản xạ	20%
NỘI DUNG 3: Vận động	40%
NỘI DUNG 4: Tuần hoàn – Miễn dịch	20%

10. MÔN MỸ THUẬT 8:

Khối 8: Từ tuần 1 ngày 5/9/2022 đến tuần 8 ngày 29/10/2022

- Bài 1: Trang trí quạt giấy
- Bài 2: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh
- Bài 3: Trình bày khẩu hiệu
- Bài 4: Lọ và quả
- Bài 5: Đề tài ngày Nhà giáo Việt Nam
- Bài 6: Trình bày bìa sách
- Bài 7: Đề tài Gia đình
- Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ

Hình thức: Thực hành cá nhân.